TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:24/2025/HS-ST
Ngày: 24-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Ông Hà Công Thắng

2, Ông Vũ Lương Trung Đức.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Phạm Thu Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Nguyễn Đăng Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Sùng A D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 9 năm 1984, tại xã T, tỉnh Lào Cai; số định danh cá nhân/CCCD: 0xxx; nơi ĐKNK thường trú: Thôn T, xã T, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sùng Dua C và con bà Giàng Thị C (đều đã chết); có vợ là Giàng Thị M, sinh năm 1985 và có 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008);

Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2015/HSST ngày 18/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ) xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/6/2016, chưa thực hiện phần trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại của bản án).

Tiền sự: 01 tiền sự. Quyết định số 74/QĐ-TA ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành

chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng theo (chấp hành xong ngày 08/7/2024).

Nhân thân:

+ Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 23/3/2012 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện M, tỉnh Yên Bái (cũ) áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục và Lao động xã hội tỉnh Y với thời hạn 24 tháng (chấp hành xong ngày 27/3/2014).

+ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 26/3/2019 của UBND xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái (cũ) áp dụng biện pháp giáo dục bắt buộc tại cấp xã với thời hạn 24 tháng (chấp hành xong ngày 26/9/2019).

+ Quyết định số 47/QĐ-TA ngày 10/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng (chấp hành xong ngày 31/10/2020).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/9/2025, tạm giam từ ngày 05/10/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Địa chỉ: Chi nhánh T - Tổ B, phường N, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Lý A H1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn M, xã P, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/7/2024, Sùng A D chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 74/QĐ-TA ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ). Sau khi trở về địa phương Sùng A D bị UBND xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái (nay là UBND xã T, tỉnh Lào Cai) ra Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 17/7/2025 để quản lý sau cai nghiện với thời gian từ 17/7/2024 đến 17/7/2026.

Vào khoảng 14 giờ ngày 28/9/2025, Sùng A D đi bộ một mình đến khu vực thôn N, xã N, tỉnh Lào Cai tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây D gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 gói ma túy loại Heroine và 01 viên ma túy "hồng" với giá 100.000 đồng. Mua được ma túy Dờ mang về, tại khu vực bếp lửa ở trái nhà, D lấy gói Heroine và viên ma túy "hồng" ra nghiền nhỏ, trộn lẫn với nhau rồi cho toàn bộ hỗn hợp này lên một tờ giấy bạc, dùng bật lửa hơ phía dưới tờ giấy bạc để tạo khói và hít khói sử dụng hết. Vào hồi 06 giờ 40 phút ngày 29/9/2025, Công an xã T, tỉnh Lào Cai phối hợp với Trạm y tế xã Tú Lệ tiến hành xét nghiệm nước tiểu cho kết quả Sùng A D dương tính với chất ma túy. Kiểm tra, thu giữ của Sùng A D 01 bật lửa ga màu đỏ cũ, 01 mảnh giấy bạc có kích thước 08 x 2,5cm. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Sùng A D.

Tại Kết luận giám định số 2345/KL-KTHS ngày 03/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: Trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu giữ của Sùng A D gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine. Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể.

Cáo trạng số: 29/CT-VKS-KV4 ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai, truy tố Sùng A D về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Sùng A D phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Sùng A D từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù; về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 bật lửa ga màu đỏ đã cũ, 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy dở; bị cáo thuộc hộ cận nghèo đề nghị miễn án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Sùng A D nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nói lời sau cùng xin HĐXX cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất, đề nghị miễn án phí.

Người bào chữa cho bị cáo cơ bản nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án, đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo thuộc hộ cận nghèo đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh L, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Lời khai tại phiên toà của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản làm việc, kết luận giám định và vật chứng thu giữ, đủ cơ sở kết luận: Sùng A D là người đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú (từ ngày 17/7/2024 đến ngày 17/7/2026) theo Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 của UBND xã C, huyện M, tỉnh Yên Bái (cũ) nay xã T, tỉnh Lào Cai. Ngày 28/9/2025, tại khu vực bếp lửa ở trái nhà của mình, Sùng A D đã có hành

vi sử dụng trái phép chất ma túy dưới hình thức đốt ma túy rồi hít khói vào cơ thể. Kết luận giám định số 2345/KL-KTHS ngày 03/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Sùng A D gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine, M1 là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân vẫn cố ý thực hiện. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy theo Luật Phòng, chống ma túy của bị cáo đã phạm vào tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung "*Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy*", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lào Cai là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, xâm hại đến những quy định của Đảng và Nhà nước trong việc sản xuất, quản lý và sử dụng chất ma túy. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, nhưng đã cố ý thực hiện, do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2015/HSST ngày 18/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ) xử phạt 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/6/2016, chưa chấp hành xong quyết định về phần trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại của bản án, bị cáo chưa được xóa án tích, lần này thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình thể hiện "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là người có tiền án, tiền sự, nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng đến nay bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy cho thấy là người có nhân thân xấu.

[4] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo, để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian cai nghiện, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm Ma túy. Về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo mà Kiểm sát viên, người bào

chữa đề nghị là phù hợp với quy định khung hình phạt của tội phạm, HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

01 bật lửa ga màu đỏ đã cũ, đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc có kích thước 08 x 2,5 cm được niêm phong trong 01 vỏ phong bì là vật liên quan đến tội phạm cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy Sùng A D có để sử dụng, D khai đã mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[7]. Về án phí: Bị cáo Sùng A D là người thuộc hộ cận nghèo tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa có đề nghị miễn án phí. HĐXX xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh tuyên bố bị cáo Sùng A D phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A D 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 29/9/2025.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bật lửa ga màu đỏ đã cũ, đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc được niêm phong trong 01 phong bì thư.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Lào Cai).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A D.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Sùng A D có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT, CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng HS Nghiệp vụ, CA tỉnh Lào Cai
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 2, CA tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Tú Lệ, tỉnh Lào Cai (TB);
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Hoa Quỳnh